**Kiểm sát việc bắt, khám xét và thu giữ tài sản theo quy định của BLTTHS 2015 và những vấn đề cần lưu ý để tránh sai sót vi phạm**

**VKS Tp Bắc Giang**

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CỦA BLTTHS NĂM 2015 VỀ VIỆC BẮT, KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ TÀI SẢN**

***1. Biện pháp bắt***

Bắt là một trong những biện pháp ngăn chặn được quy định tại Điều 79 BLTTHS 2003. Các trường hợp bắt bao gồm: Bắt bị can, bị cáo để tạm giam (Điều 80); Bắt người trong trường hợp khẩn cấp (Điều 81); Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã (Điều 82). Bắt là biện pháp ngăn chặn được áp dụng phổ biến trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

Tại Điều 109 BLTTHS 2015 quy định các trường hợp bắt người gồm: Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (Điều 110), bắt người phạm tội quả tang (Điều 111), bắt người đang bị truy nã (Điều 112), bắt bị can, bị cáo để tạm giam (Điều 113) và bắt tạm giam người bị yêu cầu dẫn độ (Điều 503). Như vậy, theo quy định của BLTTHS 2015 các trường hợp bắt có sự thay đổi là “bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp” thay cho “bắt người trong trường hợp khẩn cấp” và bổ sung thêm trường hợp bắt mới đó là “bắt người bị yêu cầu dẫn độ”.

Những nội dung mới nêu trên đã khắc phục được một số hạn chế của Điều 79 BLTTHS 2003 và bất cập trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự (về tạm hoãn xuất cảnh và bắt người bị yêu cầu dẫn độ), đảm bảo tính cụ thể trong cách thức quy định về biện pháp bắt người, đồng thời đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế.

***1.1.******Biện pháp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp****:*

Đây là biện pháp ngăn chặn thay cho biện pháp “bắt người trong trường hợp khẩn cấp”, căn cứ áp dụng biện pháp này về cơ bản không có sự khác biệt nhiều, trừ một số quy định sau:

- Ngoài người bị hại, người chứng kiến tội phạm xảy ra thì có sự xác nhận của “người cùng thực hiện tội phạm” (điểm b khoản 1 Điều 110), phát hiện dấu vết của tội phạm tại “nơi làm việc hoặc trên phương tiện của người bị nghi thực hiện tội phạm” (điểm c khoản 1 Điều 110) cũng là căn cứ để áp dụng.

- Bổ sung thêm nhóm chức danh cụ thể (chủ thể có thẩm quyền áp dụng) là những người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển và Kiểm ngư.

Đây là quy định mới gắn với tiêu chí “thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn biên giới, hải đảo, xa cơ quan điều tra chuyên trách”, phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về trình tự, thủ tục giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cụ thể là trong thời hạn 12 giờ kể từ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp hoặc nhận người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phải tiến hành một số hoạt động: (1) lấy lời khai ngay người bị giữ; (2) ra quyết định tạm giữ; (3) ra lệnh bắt người bị giữ và gửi ngay cho Viện kiểm sát kèm theo tài liệu liên quan đến việc giữ người để xét phê chuẩn hoặc trả tự do cho người bị giữ.

Quy định biện pháp “bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp” phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 là “Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát” khắc phục được sự mâu thuẫn về đối tượng áp dụng theo Điều 79 BLTTHS 2003 là chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo nhưng các Điều 81,82 và 86 BLTTHS 2003 có thể áp dụng đối với người chưa bị khởi tố bị can; khắc phục sự mâu thuẫn giữa quy định tại một thời điểm chỉ được áp dụng một trong những biện pháp ngăn chặn đối với đối tượng cụ thể và thực tiễn hoạt động tố tụng. Như vậy là có thể hiểu phải *giữ được người* trong trường hợp khẩn cấp bằng *lệnh giữ người*, sau đó có căn cứ thì ra quyết định tạm giữ, rồi mới ra *lệnh bắt người* trong trường hợp khẩn cấp. Quy định như vậy sẽ hạn chế được việc lạm dụng việc bắt khẩn cấp, không còn tình trạng người có thẩm quyền ký sẵn lệnh bắt khẩn cấp giao cho người thực hiện lệnh bắt đi tìm người bị bắt.

***1.2.******Biện pháp bắt người phạm tội quả tang và bắt người đang bị truy nã.***

BLTTHS 2015 đã tách trường hợp bắt người phạm tội quả tang và bắt người đang bị truy nã trong Điều 82 BLTTHS 2003 thành hai điều luật độc lập. Sự thay đổi này thể hiện sự tiến bộ hơn về nhận thức và kỹ thuật lập pháp bởi lẽ hai trường hợp này áp dụng đối với hai trường hợp khác nhau, cơ sở pháp lý khác nhau. BLTTHS 2015 đã bổ sung thẩm quyền của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn công an trong trường hợp chủ thể này phát hiện bắt giữ, tiếp nhận người phạm tội quả tang hoặc người đang bị truy nã: thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí và bảo quản tài liệu, đồ vật có liên quan, lập biên bản bắt giữ người, lấy lời khai ban đầu, bảo vệ hiện trường theo quy định của pháp luật; giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Những người khác thực hiện bắt người phạm tội quả tang hoặc người đang bị truy nã không có quyền hạn này mà có nghĩa vụ dẫn giải người bị bắt đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để giao.

Điều 114 BLTTHS 2015 đã được bổ sung quy định trường hợp cơ quan ra quyết định truy nã không thể đến nhận ngay người bị truy nã đã bị bắt thì sau khi lấy lời khai, Cơ quan điều tra nhận người bị bắt phải ra ngay quyết định tạm giữ và thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy nã biết; nếu hết thời hạn tạm giữ mà cơ quan đã ra quyết định truy nã vẫn chưa đến nhận thì Cơ quan điều tra nhận người bị bắt gia hạn tạm giữ và gửi ngay quyết định gia hạn tạm giữ kèm theo tài liệu liên quan cho Viện kiểm sát cùng cấp để phê chuẩn. Trường hợp người bị bắt có nhiều quyết định truy nã thì Cơ quan điều tra nhận người bị bắt chuyển giao người bị bắt cho cơ quan đã ra quyết định truy nã nơi gần nhất. Điều này đã khắc phục được những hạn chế của BLTTHS 2003, quy định cụ thể những việc cần làm ngay sau khi bắt người bị truy nã hoặc nhận người bị bắt truy nã phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, pháp điển hóa Thông tư liên tịch số 05/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005.

***1.3 Bắt bị can, bị cáo để tạm giam:***

Đối chiếu với quy định của BLTTHS 2003 thìBLTTHS 2015 quy định cụ thể và chặt chẽ hơn về căn cứ bắt tạm giam đối với bị can, bị cáo. Theo đó, đối với bị can, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm ít nghiêm trọng mà BLHS quy định hình phạt từ trên 02 năm thì cụ thể hóa căn cứ theo BLTTHS 2003 là cho rằng người đó có thể bỏ trốn hoặc cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc có thể tiếp tục phạm tội bằng các căn cứ cụ thể. Theo BLTTHS 2015, việc tạm giam chỉ có thể được áp dụng trong trường hợp này khi thuộc một trong các trường hợp: (1) Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm; (2) Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can; (3) Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn; (4) Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội; (5) Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; (6) Tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; (7) Đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này. Quy định chỉ có thể tạm giam bị an, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng mà BLHS quy định mức phạt đến 02 năm nhưng bỏ trốn nếu họ tiếp tục phạm tội hoặc bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Bên cạnh đó, BLTTHS 2015 cũng quy định chặt chẽ hơn căn cứ tạm giam đối với trường hợp bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là người già yếu, người bị bệnh nặng mà có nơi cứ trú và lý lịch rõ ràng khi bổ sung thêm căn cứ tạm giam trong trường hợp những bị can, bị cáo này: Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; Tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; Đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.

Quy định mới này xuất phát từ việc thể chế chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hạn chế việc áp dụng biện pháp tạm giam, khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn liên quan đến bị can, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội ít nghiêm trọng mà BLHS quy định mức phạt tù đến 02 năm nhưng bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, tránh việc áp dụng tùy tiện biện pháp ngăn chặn này và nhằm bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân.

***1.4. Biện pháp bắt người bị yêu cầu dẫn độ***

BLTTHS 2015 quy định biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam người bị yêu cầu dẫn độ” là một biện pháp mới (BLTTHS 2003 chưa quy định), mục đích của việc bắt người bị yêu cầu dẫn độ để tạm giam hoặc thi hành quyết định dẫn độ là cần thiết, phù hợp với yêu cầu hợp tác quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập vào các điều ước quốc tế, hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

***2. Khám xét và thu giữ tài sản***

***2.1. Khám xét.***

Khám xét là một trong những biện pháp điều tra có tính chất cưỡng chế, tác động đến những quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận. Các quy định về khám xét là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tác động hợp pháp đến quyền cơ bản của công dân, phát hiện, thu thập chứng cứ, tài liệu có ý nghĩa chứng minh trong vụ án, từ đó xác định phương hướng điều tra và sớm hoàn thành nhiệm vụ làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Vì vậy BLTTHS 2015 đã bổ sung và quy định chặt chẽ, cụ thể hơn về đối tượng, thẩm quyền và trình tự, thủ tục khám xét, cụ thể:

- Đối tượng khám xét trong BLTTHS 2015 được mở rộng hơn như khám xét phương tiện; tài liệu và dữ liệu điện tử. Quy định này phù hợp với quá trình phát triển công nghệ, khoa học kỹ thuật cũng như phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi của tội phạm trong tình hình mới, đặc biệt dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ của tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Chủ thể có thẩm quyền ra lệnh khám xét cũng được mở rộng hơn, ngoài Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra; Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó chánh án và Hội đồng xét xử thì một số chủ thể được giao tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng; Hải quan; Kiểm lâm; Cảnh sát biển; Kiểm ngư; Người được giao một số hoạt động điều tra của các cơ quan khác trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và cán bộ điều tra thuộc các cơ quan này. Ngoài lệnh khám xét của Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó chánh án và Hội đồng xét xử thì lệnh khám xét của các chủ thể còn lại phải được Viện kiểm sát có thẩm quyền phê chuẩn trước khi thi hành. Đây là quy định mới nhằm đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn biên giới, hải đảo, xa cơ quan điều tra chuyên trách, phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Trước khi tiến hành khám xét, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian, địa điểm khám xét, Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám xét, trừ trường hợp khẩn cấp thì trong thời hạn 24 giờ từ khi khám xét xong người ra lệnh khám xét phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền THQCT&KSĐT vụ việc, vụ án. Mọi trường hợp khám xét đều phải được lập thành biên bản theo quy định và đưa vào hồ sơ vụ việc, vụ án. Điều này đảm bảo cho quá trình khám xét được thực hiện một cách đầy đủ, khách quan và theo đúng quy định của pháp luật, khắc phục tình trạng làm qua loa, đại khái của điều tra viên.

**2.2. Thu giữ tài sản.**

Mục đích của khám xét là biện pháp điều tra nhằm phát hiện, thu thập chứng cứ, tài liệu có ý nghĩa chứng minh trong vụ án, từ đó xác định phương hướng điều tra, làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án.

- BLTTHS 2015 quy định chi tiết, cụ thể trường hợp thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử như đối với vật chứng của vụ án, có thể thu thiết bị ngoại vi kèm theo và các tài liệu có liên quan, có thể mời người có chuyên môn liên quan tham gia. Quy định này phù hợp với công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình mới, kịp thời ngăn chặn việc tiêu hủy chứng cứ chứng minh tội phạm.

- Việc thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm không chỉ mỗi thực hiện tại bưu điện theo quy định của BLTTHS 2003 mà nội hàm về địa điểm tiến hành thu giữ theo BLTTHS 2015 được mở rộng hơn là tại cơ quan, tổ chức bưu chính viễn thông; Mọi trường hợp khi thu giữ Cơ quan điều tra phải ra lệnh thu giữ và phải được Viện kiểm sát phê chuẩn, trường hợp không thể trì hoãn (khẩn cấp), Cơ quan điều tra đã thu giữ và thông báo bằng văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến việc thu giữ để xét phê chuẩn (BLTTHS 2003 không quy định trường hợp này phải phê chuẩn). Trong thời hạn 24 giờ, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn, nếu Viện kiểm sát không phê chuẩn thì người đã ra lệnh thu giữ phải trả lại ngay cho cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông và thông báo cho người có thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm bị thu giữ biết. Quy định trên tránh tình trạng lạm dụng việc thu giữ của Cơ quan điều tra, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người bị thu giữ.

**II. THỰC TRẠNG VIỆC BẮT, KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ TÀI SẢN**

***1.*** *Về số liệu*

Trong năm 2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã bắt 179 trường hợp (trong đó bắt khẩn cấp 35; bắt quả tang 106; bắt truy nã 03; bắt bị can để tạm giam 35). Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trực tiếp khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với một bị can; ra quyết định không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam 1 trường hợp. Viện kiểm sát yêu cầu trả tự do 04 trường hợp bị bắt quả tang về tội phạm ma túy (đến nay đã xử lý hành chính 1 trường hợp, không xử lý 2 trường hợp, chờ xử lý 1 trường hợp). Tòa án không ra lệnh bắt trường hợp nào.

Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét đối với 44 trường hợp, trong đó khám xét khẩn cấp 42 trường hợp, khám xét có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát 02 trường hợp. Thu giữ điện tín 01 trường hợp.

*2. Đánh giá*

Về ưu điểm: Năm 2017, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã phối hợp chặt chẽ trong việc áp dụng biện pháp bắt, khám xét và thu giữ tài sản. Viện kiểm sát đã thực hiện nghiêm việc phân công Kiểm sát viên phối hợp phân loại các trường hợp bắt, tạm giữ, trực tiếp lấy lời khai ban đầu đối với người bị bắt, bị tạm giữ. Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ các thủ tục bắt và những việc cần làm ngay sau khi bắt người, khám xét, thu giữ tài sản, đề ra các yêu cầu để làm rõ căn cứ phân loại việc bắt, tạm giữ, thu giữ tài sản. Kết quả các trường hợp bắt, tạm giữ, khám xét, thu giữ tài sản đều đúng căn cứ, thủ tục quy định của BLTTHS, các trường hợp bắt được phân loại xử lý kịp thời, không để xảy ra trường hợp nào bắt chuyển tạm giữ hình sự sau đó phải xử lý hành chính.

Về tồn tại: Năm 2017, Cơ quan điều tra đề nghị bắt bị can đối với 01 trường hợp không có căn cứ (vụ án Phan Mạnh Thưởng bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích, người bị hại có tỷ lệ thương tích là 01% ). Viện kiểm sát đã ra quyết định không phê chuẩn lệnh bắt nói trên. Ngoài ra còn có trường hợp Trần Văn An phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (vai trò đồng phạm giúp sức với Phạm Thị Hương Trang chiếm đoạt số tiền 2.219.000.000 đồng), Viện kiểm sát yêu cầu khởi tố, bắt bị can để tạm giam nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện. Viện kiểm sát đã trực tiếp khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn An.

**III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý ĐỂ TRÁNH SAI SÓT VI PHẠM, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM SÁT VIỆC BẮT, KHÁM XÉT, THU GIỮ TÀI SẢN**

*1. Những vấn đề cần lưu ý để tránh sai sót vi phạm*

- Về căn cứ giữ người trong trường hợp khẩn cấp: Điều 110 BLTTHS quy định 03 trường hợp giữ người trong trường hợp khẩn cấp có một số bổ sung so với các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 81 BLTTHS 2003, đó là quy định về “*Người cùng thực hiện tội phạm chính mắt nhìn thấy*” và “*Dấu vết ở trên phương tiện*”. Viện kiểm sát phải kiểm sát chặt chẽ căn cứ giữ người, trường hợp cần thiết kiểm sát viên phải trực tiếp gặp, hỏi người bị giữ. Viện kiểm sát chủ động yêu cầu cơ quan điều tra trả tự do cho người bị giữ khi không có căn cứ bắt, tạm giữ đối với người đó.

- Về thời hạn để ra quyết định tạm giữ, ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp hoặc trả tự do cho người bị giữ là 12 giờ kể từ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Thời hạn Viện kiểm sát xét phê chuẩn là 12 giờ kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị phê chuẩn.

- Về bắt người phạm tội quả tang và bắt người đang bị truy nã: Điều 111, 112 BLTTHS 2015 bổ sung quy định về nhiệm vụ quyền hạn của công an cấp xã, đồn công an khi phát hiện bắt giữ, tiếp nhận người phạm tội quả tang, truy nã đó là thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí và bảo quản tài liệu, đồ vật có liên quan, lập biên bản bắt giữ người, lấy lời khai ban đầu, bảo vệ hiện trường theo quy định của pháp luật (trường hợp bắt quả tang); giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

- Về bắt bị can, bị cáo để tạm giam: Điều 113 BLTTHS 2015 quy định về thủ tục bắt bị can bị cáo để tạm giam có một số điểm mới. Về phần căn cứ bắt bị can, bị cáo để tạm giam được quy định tại Điều 119 với nhiều điểm mới quan trọng. Đối với người dưới 18 tuổi thì cần phải căn cứ thêm quy định tại Điều 419 BLTTHS.

*2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát việc bắt, khám xét, thu giữ tài sản*

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc những giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 08-NQ/BCSĐ-VKS ngày 31/3/2017 của Ban cán sự Dảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đó là: Đối với những trường hợp bắt, tạm giữ có tính chất phaucs tạp có quan điểm khác nhau thì lãnh đạo Viện kiểm sát cấp huyện báo cáo ngay với Phòng nghiệp vụ tương ứng với loại án liên quan đến việc bắt giữ để hướng dẫn giải quyết kịp thời, không được để xảy ra vi phạm thiếu sót; Đối những tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố có liên quan đến việc bắt, giữ hình sự thì Thủ trưởng đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo kiểm tra ngay căn cứ bắt, giữ ; trường hợp thấy không đủ căn cứ xử lý hình sự phải yêu cầu ngay Cơ quan điều tra hủy bỏ hoặc trực tiếp hủy bỏ quyết định tạm giữ, không để xảy ra việc tạm giữ hình sự sau phải trả tự do không xử lý hoặc xử lý hành chính ; Kiểm sát viên được phân công phải kiểm sát chặt chẽ căn cứ bắt, khám xét, thu giữ tài sản, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp cần thiết để từ đó phối hợp với Cơ quan điều tra phân loại kịp thời.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên và Chuyên viên, nhất là việc đạo tạo tại chỗ; Lãnh đạo Viện phải định kỳ, thường xuyên quán triệt nghiêm túc các quy định mới của các đạo luật về tư pháp, đặc biệt quan tâm đến căn cứ bắt, khám xét và thu giữ tài sản đảm bảo đúng quy định cảu pháp luật.